

ماده مرجع	تعداد
SOES	
NCS HS 15704a-5 Pure Iron	2
NCS HS 28706-1 line steel	2
NCS HS 28706-2	2
NCS HS 28706-3	2
NCS HS 28706-4	2
NCS HS 28706-6	2
NCS HS 39701-1 Carbon Steel	2
NCS HS 11760	2
NCS HS 15752 Stainless steel	1
NCS HS 41742 Stainless steel	1
ECRM No.087-1(D)	1
12X12749X	1
SS CRM 458/2	2
IMZ159	2
E CRM 086-1(D)	1
SLAG	
NCS HC 18806	1
NCS HC 18809	1
NCS HC 28803	1
NCS HC 28805	1
CRM BS 100A	1
NCS HC 15803	1
NCS HC 19805	1
NCS HC 28805	1
NCS HC 28806	1
NCS HC 13807	1
NCS HC 13825	1
CRM BS 101/2	1
CRM BS 101/4	1
CRM BS 101/5(RM)	1
ECRM 879-1	1
NCS HC 13804	1
NCS HC 13805	1
NCS HC 13811	1
NCS HC 13806	1
NCS HC 28807	1
NCS HC 35802	1
NCS HC 11803	1

ماده مرجع	تعداد
LIME & DOLOMITE	
NCS DC 14015b	1
NCS DC 14014a	1
NCS DC 14017a	1
NCS DC 28158	1
NCS DC 28009 a	1
NCS DC 28011a	1
NCS DC 14020a	1
NCS DC 14019 a	1
NCS DC 14019 b	1
NCS DC 28013a	1
NCS DC 14020b	1
فروسیلیکو کلسیم	
NCS HC 93627	1
NCS HC 93613	1
NCS HC 93612	1
NCS HC 37621	1
فرو سیلیس	
NCS HC 19602	1
NCS HC 25627	1
NCS HC 93640	1
58a	1
JK 39	1
SL23-14	1
فروسیلیکو منگنز	
NCS HC 28616	1
NCS HC 28616b	1
NCS HC 28618	1
NCS HC 25641	1
NCS HC93618	1
NCS HC 25605b	1

ماده مرجع	تعداد
فرومگنز	
NCS HC 28625	1
NCS HC 25632	1
NCS HC 37611	1
NCS HC 11602c	1
CRM33.2	1
SRM68c	1
NCS HC 28629	1
NCS HC 25629b	1
CRM F29/3	1
VsF6/2	1
VsF5/3b	1
NCS HC 25629	1
SL12-16	1
NCS HC 25619a	1
NCS HC 28628	1
NCS HC 25620	1
NCS HC 35602	1
کک	
NCS FC 59001	1
NCS FC 28005j	1
NCS FC 28104	1
NCS FC 28102	1
NCS FC 28012L	1
NCS FC 28011L	1
NCS FC 93005	1
NCS FC 59001	1
NCS FC 59002	1
NCS FC 28101	1
DRI, PELLET	
SRM 691	3
CRM PI3.10	1